



Tiết kiệm năng lượng một cách đơn giản

MASTER TL-D Eco

Đèn MASTER TL-D Eco mang lại ánh sáng tương tự như đèn MASTER TL-D Super 80, trong khi đó lại dùng ít năng lượng hơn, nhờ sử dụng phốt-pho và chất khí đặc biệt. Phạm vi sử dụng là trường học, văn phòng, tòa nhà chính phủ và cơ sở y tế.

Lợi ích

- Là loại đèn thay thế trực tiếp đơn giản giúp tiết kiệm hơn 10% năng lượng
- Đảm bảo hệ thống chiếu sáng của bạn đáp ứng tiêu chuẩn mới nhất về chiếu sáng trong nhà
- Hiệu suất tương đối cao từ lúc đầu sử dụng đến khi hết thời hạn sử dụng, độ duy trì quang thông cao

Tính năng

- Là đèn huỳnh quang T8 duy nhất giúp tiết kiệm hơn 10% năng lượng cho các bộ đèn hiện có sử dụng bộ điều khiển điện tử
- Mức tiết kiệm điện năng có thể thấp hơn tùy theo loại điều khiển điện tử (kiểm soát cường độ hoặc công suất dòng điện)
- Có thể thay thế trực tiếp cho hệ thống đèn huỳnh quang hiện có hoạt động bằng bộ điều khiển điện tử hoặc điện tử trong các ứng dụng chiếu sáng trong nhà
- Sử dụng phốt pho và khí đặc biệt có hiệu suất cao nhất
- Ánh sáng chất lượng cao với độ hoàn màu tốt (CRI>80)
- Ánh sáng chiếu ra tương đương với các màu TL-D Super 80 khác
- Quang thông và tuổi thọ tương đương các màu TL-D Super 80 khác
- Tính năng làm mờ

MASTER TL-D Eco

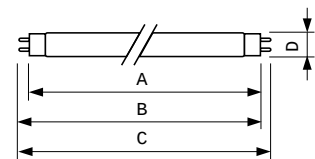
Ứng dụng

- Sử dụng để chiếu sáng trong nhà với nhiệt độ phòng trên 20°C (khi đó nhiệt độ xung quanh đèn là khoảng 25-35°C)
- Chủ yếu để chiếu sáng văn phòng, trường học và bệnh viện; tiếp đó là cửa hàng bán lẻ, công nghiệp, siêu thị
- Không nên sử dụng trong các điều kiện sau: - có gió thổi xung quanh đèn - dùng cho các bộ đèn ở nơi không khí không ổn định (nhiệt độ đèn sẽ không đạt mức yêu cầu 25-35°C mà ở mức nhiệt độ phòng), các bộ đèn/giá lắp nổi & treo gần với đầu ra máy điều hòa hoặc luồng khí lạnh - ở không gian phía trên tủ đá (nhiệt độ có thể giảm xuống dưới 20°C) - dùng kết hợp với các bộ giảm điện áp (VRU)

Phiên bản



Bản vẽ kích thước



Product	D (max)	A (max)	B (max)	B (min)	C (max)
MASTER TL-D Eco 51W/830 SLV/25	28 mm	1500.0 mm	1507.1 mm	1504.7 mm	1514.2 mm
MASTER TL-D Eco 16W/840 SLV/25	28 mm	589.8 mm	596.9 mm	594.5 mm	604.0 mm
MASTER TL-D Eco 51W/840 1SL/25	28 mm	1500.0 mm	1507.1 mm	1504.7 mm	1514.2 mm

MASTER TL-D Eco

Phê duyệt và Ứng dụng	
Nhãn hiệu quả năng lượng (EEL)	A
Hàm lượng Thủy ngân (Hg) (Danh định)	2.0 mg
Điều khiển và thay đổi độ sáng	
Tính năng làm mờ	Có
Thông tin chung	
Đầu đèn-Đế đèn	G13
Thời hạn sử dụng đến 50% công năng làm nóng trước (Danh định)	20000 h
Thời hạn sử dụng đến 10% công năng (Danh định)	12000 h
Thời hạn sử dụng đến 50% công năng (Danh định)	15000 h
Định mức LSF 12000 giờ	89 %
Định mức LSF 16000 giờ	33 %
Định mức LSF 2000 giờ	99 %
Định mức LSF 20000 giờ	2 %
Định mức LSF 4000 giờ	99 %
Định mức LSF 6000 giờ	99 %
Định mức LSF 8000 giờ	99 %
Thông số kĩ thuật ánh sáng	
Chỉ số Hoàn Màu (Danh định)	>80
Định mức LLMF 12000 giờ	92 %
Định mức LLMF 16000 giờ	91 %
Định mức LLMF 2000 giờ	96 %
Định mức LLMF 20000 giờ	90 %
Định mức LLMF 4000 giờ	95 %
Định mức LLMF 6000 giờ	94 %
Định mức LLMF 8000 giờ	93 %
Cơ khí và bộ vỏ	
Hình dạng bóng đèn	T8
Nhiệt độ	
Nhiệt độ thiết kế (Danh định)	30 °C

Phê duyệt và Ứng dụng

Order Code	Full Product Name	Tiêu thụ năng lượng kWh/1000 h
927922183023	MASTER TL-D Eco 51W/830 SLV/25	60 kWh
927922184023	MASTER TL-D Eco 51W/840 1SL/25	60 kWh
927922884015	MASTER TL-D Eco 16W/840 SLV/25	20 kWh

Thông số vận hành và điện

Order Code	Full Product Name	Cường độ dòng điện bóng đèn (Danh định)	Công suất (Định mức) (Danh định)
927922183023	MASTER TL-D Eco 51W/830 SLV/25	0.700 A	51.4 W
927922184023	MASTER TL-D Eco 51W/840 1SL/25	0.700 A	51.4 W

Order Code	Full Product Name	Cường độ dòng điện bóng đèn (Danh định)	Công suất (Định mức) (Danh định)
927922884015	MASTER TL-D Eco 16W/840 SLV/25	0.380 A	15.7 W

Thông số kĩ thuật ánh sáng (1/2)

MASTER TL-D Eco

Order Code	Full Product Name	Mã màu	Chỉ định màu	Nhiệt độ	Quang hiệu
				màu tương quan (Danh định)	(định mức) (Danh định)
927922183023	MASTER TL-D Eco 51W/830 SLV/25	830	Trắng ấm (WW)	3000 K	89 lm/W
927922184023	MASTER TL-D Eco 51W/840 1SL/25	840	Trắng mát (CW)	4000 K	89 lm/W

Order Code	Full Product Name	Mã màu	Chỉ định màu	Nhiệt độ	Quang hiệu
				màu tương quan (Danh định)	(định mức) (Danh định)
927922884015	MASTER TL-D Eco 16W/840 SLV/25	840	Trắng mát (CW)	4000 K	75 lm/W

Thông số kĩ thuật ánh sáng (2/2)

Order Code	Full Product Name	Quang thông	
		(Danh định)	(Định mức) (Danh định)
927922183023	MASTER TL-D Eco 51W/830 SLV/25	4800 lm	4550 lm
927922184023	MASTER TL-D Eco 51W/840 1SL/25	4800 lm	4550 lm

Order Code	Full Product Name	Quang thông	
		(Danh định)	(Định mức) (Danh định)
927922884015	MASTER TL-D Eco 16W/840 SLV/25	1300 lm	1175 lm

